

Số: 36/2018/QĐST - HNGĐ

Đồng Hỷ, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

- **Bị đơn:** Ông Lê Đức L, sinh năm 1963

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lê Thị Hương G, sinh năm 1994 (con đẻ của bà T, ông L)

+ Anh Lê Anh T, sinh năm 1999 (con đẻ của bà T, ông L)

Các đương sự cùng địa chỉ: Xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức L nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai con chung đã thành niên (trên 18 tuổi), đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận trước khi Tòa án mở phiên hòa giải và cùng đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc phân chia tài sản như sau: Tài sản đề nghị Tòa án ghi nhận gồm đất và tài sản trên đất.

+ Về đất: Đã được UBND huyện Đ, tỉnh T cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số W944988, ngày 10/3/2003, mang tên hộ Ông (bà) Lê Đức L, tại xã H, huyện Đ, tỉnh T. Tổng diện tích: 2,721,00m², tại các thửa:

- Thửa 345a, tờ bản đồ số 17: Diện tích 400 m² đất lâu dài. Tại Quyết định số 2906/QĐ - UB ngày 07/11/2003 của UBND tỉnh T thu hồi 82,8 m². Diện tích hiện còn: 317,2 m²

- Thửa 345b, tờ bản đồ số 17: Diện tích 2.151.00 m² đất vườn tạp.

(Theo bản đồ địa chính năm 2013 hai thửa 345a, 345b hiện là một thửa 345)

- Thửa 586, tờ bản đồ số 17: Diện tích 170.0 m² ao hồ.

(Theo bản đồ địa chính năm 2013 hiện vẫn là thửa 546 và nằm trong thửa 345).

+ Tài sản trên đất: Nhà ở, nhà bếp, các công trình xây dựng khác và một số cây lâu năm.

Sau khi thỏa thuận các bên cùng thống nhất phân chia tài sản như sau (theo hiện trạng, diện tích thực tế hiện tại):

+ Thửa 345 (345a, 345b theo GCNQSD đất), tờ bản đồ số 17 (nêu trên) sẽ được chia thành hai phần, thể hiện chia tách chi tiết theo trích lục đo hiện trạng thửa đất số 345 tờ bản đồ số 17, do Công ty TNHH X thực hiện đo đạc ngày 28/3/2018 (có trích lục đo hiện trạng thửa đất kèm theo).

- Phần diện tích 2049,9 m² (Trong đó gồm: 217,2 m² đất lâu dài, còn lại là đất vườn tạp và toàn bộ diện tích đất ao hồ của thửa 586), trên đất có toàn bộ công trình xây dựng gồm nhà ở, nhà bếp, các công trình phụ khác và một số cây lâu năm, có mô tả chi tiết theo trích lục đo hiện trạng thửa đất số 345 tờ bản đồ số 17 do Công ty TNHH X thực hiện đo đạc ngày 28/03/2018 (có trích lục đo hiện trạng thửa đất kèm theo). Ông Lê Đức L sẽ được trực tiếp quản lý, sử dụng. Hiện tại toàn bộ phần diện tích đất này nằm trong quy hoạch khu hành chính mới của huyện Đ, tỉnh T. Do vậy, sau này nếu có được nhận tiền hỗ trợ đền bù theo quy định thì ông Lê Đức L và con trai là Lê Anh T sẽ được nhận và toàn quyền sử dụng. Bà Nguyễn Thị T và con gái là Lê Thị Hương G sẽ không có quyền yêu cầu đối với phần tiền hỗ trợ này.

- Phần diện tích đất 1178.7 m² (Trong đó gồm: 100 m² đất lâu dài và còn lại là đất vườn tạp) không có công trình xây dựng và tài sản trên đất, có mô tả chi tiết theo trích lục đo hiện trạng thửa đất số 345 tờ bản đồ số 17 do Công ty

TNHH X thực hiện đo đạc ngày 28/03/2018 (có trích lục đo hiện trạng thửa đất kèm theo). Bà Nguyễn Thị T sẽ được trực tiếp quản lý, sử dụng. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện sẽ chuyển giao toàn bộ phần tài sản này cho riêng con gái là Lê Thị Hương G. Hiện tại toàn bộ phần diện tích đất này nằm trong quy hoạch khu hành chính mới của huyện Đ, tỉnh T. Do vậy, sau này nếu có được nhận tiền hỗ trợ đền bù theo quy định thì cháu Lê Thị Hương G sẽ được nhận và toàn quyền sử dụng. Ông Lê Đức L và con trai là Lê Anh T sẽ không có quyền yêu cầu đối với phần tiền hỗ trợ này.

+ **Về công nợ chung:** Hai bên đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ **Về Án phí:** Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 9.050.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Do các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015919 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND phường C, Tp T, tỉnh T;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy